TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2019/HS - ST
Ngày 04/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Văn Nghĩa.

2/ Bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Cẩm M, **s**inh năm: 1986, tại huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp XNA, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; Số chứng minh nhân dân: 370984819, cấp ngày 27/3/2017, tại Công an tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1960 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1960; chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1982; Con 02 người: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa*: Bà Vũ Thị Luyến, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh kiên Giang cử. (*Có mặt*)

** Người bị hại:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1999. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp XNA, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/01/2019, Huỳnh Thị Cẩm M chạy xe đến nhà chị H ở ấp XNA, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang để mua rượu về bán. Khi về ngang nhà bà Trương Thị N (*ND*) ở ấp XNA thấy không có người nên Cẩm M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Huỳnh Thị Cẩm M đường cửa sau vào trong nhà thấy phòng của chị Trần Thị M (*con bà ND*) không có khóa, bên trong phòng có tủ bằng nhựa nhiều ngăn, trên ngăn cùng bên phải khép hờ, bên trong có 01 điện thoại hiệu OPPO F9, màn hình cảm ứng màu tím và số tiền Việt Nam là khoảng 260.000 đồng (*trong đó: 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng và khoảng 10.000 đồng tiền giấy mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng*). Huỳnh Thị Cẩm M lấy tiền và điện thoại xong bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra đường cửa sau lên xe điều khiển về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Cẩm M chạy xe máy chở theo con trai 05 tuổi đem điện thoại đến tiệm điện thoại Duy Phát Thịnh ở Thứ 9 Rưỡi (huyện An Minh – Kiên Giang) bán điện thoại với giá là 3.200.000 đồng. Đến sáng ngày 19/01/2019, Cẩm M chạy xe ra nhà bà ND chơi thì nghe bà ND nói trình báo Công an nên Cảm M chạy xe đến tiệm điện thoại Duy Phát Thịnh để hỏi chuộc lại điện thoại thì bị lực lượng Công an mời về làm việc.

* *Vật chứng trong vụ án*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ 01 điện thoại hiệu OPPO F9. Trong quá trình diều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

* *Tại bản Kết luận định giá tài sản trong vụ án:* Số 03/KL – HĐĐG ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Minh kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO F9 giá trị còn lại là 6.640.500 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng*). Tổng số tài sản mà Huỳnh Thị Cẩm M lấy trộm có giá trị là 6.900.500 đồng (*Sáu triệu, chín trăm nghìn, năm trăm đồng*).

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là chị Trần Thị M khai nhận tài sản mất là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 và tiền Việt Nam là 2.500.000 đồng. Hiện tại, chị M đã nhận lại được điện thoại. Còn số tiền là 2.500.000 đồng thì chị M yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo chỉ thừa nhận lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 và tiền Việt Nam là 260.000 đồng nhưng vẫn đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại. Hiện tại, bị cáo bồi thường được số tiền 260.000 đồng, số còn lại khi nào có khả năng sẽ bồi thường sau. Người bị hại không đồng ý hình thức bồi thường của bị cáo và yêu cầu giải quyết tại Tòa nên bị cáo đã nộp số tiền 260.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Bản Cáo trạng số 12/CT - VKSAM ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 73 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền là 2.500.000 đồng vào ngày 30/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9, không yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét.

- *Bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M khai nhận*: Thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên. Bị cáo đồng ý bồi thường 01 lần cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng như bị hại yêu cầu vào ngày 30/7/2019.

- *Bà Vũ Thị Luyến phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo*: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo có thân nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- *Người bị hại chị Trần Thị M cho rằng*: Tài sản chị bị mất trộm là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 và tiền Việt Nam là 2.500.000 đồng. Hiện tại chị đã nhận lại được điện thoại nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 2.500.000 đồng 01 lần vào ngày 30/7/2019. Về hình phạt: Yêu cầu HĐXX xét xử bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M theo đúng quy định của pháp luật.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M*: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 18/01/2019, Huỳnh Thị Cẩm M chạy xe đến nhà chị Hà ở ấp XNA, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang để mua rượu về bán. Khi về ngang nhà bà Trương Thị N (*Năm Dưng*) thấy không có người nên Cẩm M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Huỳnh Thị Cẩm M đường cửa sau vào trong nhà thấy phòng của chị Trần Thị M (*con bà ND*) không có khóa. Huỳnh Thị Cẩm M lấy số tiền Việt Nam là khoảng 260.000 đồng và điện thoại 01 điện thoại hiệu OPPO F9 bỏ vào túi áo khoát rồi đi ra đường cửa sau lên xe điều khiển về nhà và đem điện thoại đến tiệm điện thoại Duy Phát Thịnh ở Thứ 9 Rưỡi bán với giá là 3.200.000 đồng. Đến sáng ngày 19/01/2019, Cẩm M chạy xe đến tiệm điện thoại Duy Phát Thịnh để hỏi chuộc lại điện thoại thì bị lực lượng Công an mời về làm việc. Tổng giá trị tài sản mà Cẩm M lấy trộm là 6.900.500 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được rằng việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động chân chính nên bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội là vào nhà của bị hại trộm tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản của người khác đã được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại, làm mất an ninh trật tự ở địa phương và gây bất bình trong nhân dân nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác. Đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng cần thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự thân học tập và cải tạo giáo dục bị cáo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa về việc định tội danh và khung hình phạt cũng như việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 2.500.000 đồng 01 lần vào ngày 30/7/2019. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái với quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho người bị hại nhận và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét đến.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M bồi thường cho chị Trần Thị M số tiền là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) 01 lần vào ngày 30/7/2019.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm…….

- Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 04/7/2019*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- Sở TP tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Công an huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

Trịnh Thị Cẩm Lình